

LÚA GAO THẾ GIỚI : HIỆN TRẠNG VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

DƯƠNG TẤN PHON



Ảnh: Đỗ Ngọc

Thị trường lúa gạo là một trong những thị trường ngũ cốc quan trọng của thế giới, với sản lượng xuất khẩu hàng năm cả thế giới đạt khoảng 12,5 triệu tấn, và hiện nó đang là vấn đề thời sự quốc tế. Cũng giống như thị trường lúa mì, thị trường lúa gạo đang gặp phải hai vấn đề khó khăn là: (a) Mức cung tăng cao trong khi mức cầu có khuynh hướng giảm sút; và (b) Vấn đề tài chính.

Những năm 90.91 sản lượng lúa gạo đạt mức kỷ lục trong lịch sử sản xuất loại lương thực này (1985/86: sản lượng của toàn thế giới là 468,5 triệu tấn, đến năm 1990/91 con số đạt khoảng 520 triệu tấn, mức cao nhất từ trước đến nay). Các nước sản xuất nhiều lúa gạo nhất thế giới phải kể là Trung Quốc (168,6 triệu tấn năm 1985/86, khoảng 190 triệu tấn năm 1990/91, chiếm 37% tổng sản lượng lúa gạo toàn thế giới - tính bình quân cho năm gần đây), Ấn Độ (95,7 triệu tấn năm 1985/86, khoảng 110 triệu tấn năm 1990/91, chiếm 19%), Indonesia (39,0 triệu tấn năm 1985/86 và khoảng 45 triệu tấn năm 1990/91, chiếm 8,4%),

Bangladesh (22,6 triệu tấn năm 1985/86 và khoảng 27 triệu tấn năm 1990/91, chiếm 4,7%). Ngoài ra các nước như Thái Lan và Việt Nam hàng năm cũng sản xuất từ 17-20 triệu tấn và có khả năng tăng hơn nữa. Các con số cho thấy mức cung của thế giới ngày càng gia tăng. Cùng với xu hướng này, ngoài việc thỏa mãn nhu cầu tăng dần số của các nước tăng lên, còn có việc ngày càng xuất hiện nhiều nước xuất khẩu lúa gạo, dẫn đến xu hướng cạnh tranh ác liệt hơn trên thị trường lúa gạo quốc tế. Các nước xuất khẩu mới có thể cạnh tranh với hai nước xuất khẩu gạo truyền thống như Thái Lan (xuất khoảng 4,5 triệu tấn/năm) và Mỹ (xuất khoảng 2,5 triệu tấn/năm) đó là Việt Nam và Pakistan (mỗi nước xuất

khoảng 1-1,5 triệu tấn/năm)

Trong khi đó, tình hình nhập khẩu của các nước trên thế giới vẫn ổn định mức 12,5 triệu tấn/năm và còn có xu hướng giảm xuống (nhập khẩu nhiều nhất là EC: khoảng 1,1 - 1,3 triệu tấn/năm, chiếm 10,2% tổng sản lượng nhập khẩu gạo của thế giới, tính trung bình cho năm gần đây. Kể đến là Iran: 0,6 - 0,8 triệu tấn/năm chiếm 5,8%, Irak chiếm 4,9% và Hồng Kông chiếm 3,4%...)

Chính vì sự xuất hiện của các nước xuất khẩu mới trong tình hình nhập khẩu như vậy đã tạo ra sự cạnh tranh về giá cả thị trường. Nước này thường nói là nước bán phá giá, nhưng dường như nước này cũng tranh thủ bán giá thấp hơn từ USD/tấn đến bằng giá xuất của Thái Lan. Mặt khác, giá gạo trên thị trường thế giới ngày càng không chắc chắn, không ổn định và có thể giảm đi vài chục USD so với mức giá do Bộ Thương mại Thái Lan đưa ra từ năm 1990. Đó là kết quả tất yếu do mức cung đang tăng cao hơn mức cầu của thế giới. Nhất là với tình hình trúng mùa hiện nay của các nước Đông Nam Á, người dự đoán rằng khuynh hướng khó khăn cung cao hơn cầu sẽ còn kéo dài trong vài năm nữa, gây không ít trở ngại cho các nước xuất khẩu gạo. Đứng trước tình hình này, nhiều nước đã bắt đầu thử nghiệm thành công trong việc cạnh tranh bằng giá cho nông dân và xuất khẩu dưới hình thức tín dụng.

Bảng 1 : Sản lượng lúa hạt của thế giới từ 1985/86 - 1990/91 (ĐVT: triệu tấn)

Các nước	1985/86	1986/87	1987/88	1988/89	1989/90	1990/91 (Dự kiến)
Toàn thế giới trong đó	468,5	467,5	461,0	488,6	510,0	518,7
- Trung Quốc	168,6	172,2	174,4	173,9	182,9	188,8
- Ấn Độ	95,7	90,6	84,6	106,0	105,0	109,5
- Indonésia	39,0	41,5	39,7	42,3	44,8	44,5
- Bangladesh	22,6	23,3	21,1	23,1	27,7	27,0
- Thái Lan	20,1	18,4	17,8	20,5	20,5	19,5
- Miến Điện	14,3	15,2	15,3	14,1	13,5	14,0
- Nhật Bản	14,6	14,6	13,8	12,4	12,9	12,9
- Việt Nam	15,8	16,0	15,1	17,0	18,9	19,1

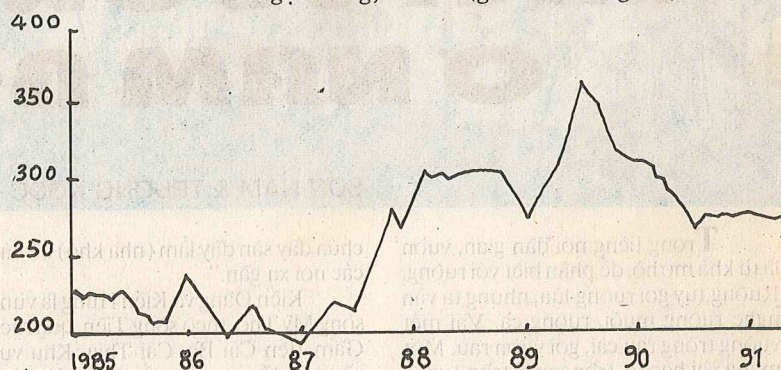
Thí dụ, mùa thu năm 1990, Thái Lan đã bán cho Liên Xô (cũ) gạo với giá 235 USD/tấn (giá FOB) nếu trả trong vòng hai năm, giá 205 USD/tấn nếu trả ngay. Đúng trước sự giảm giá này, chính phủ Thái Lan đã tổ chức nâng đỡ thị trường nội địa, và cuối năm đó nhà nước đã mua được khoảng 200.000 tấn lúa của nông dân với giá nâng đỡ.

Thực trạng trên cho ta thấy, thị trường lúa gạo thế giới đang gặp phải những vấn đề khó khăn, đặt ra nhiều câu hỏi mà nhà sản xuất (nước xuất khẩu) phải nghiên cứu để chiếm lĩnh thị trường. Trong cuộc cạnh tranh này, những nước xuất truyền thống có nguồn tài chính dồi dào sẽ có ưu thế hơn nhờ việc trợ giá cho nông dân và xuất khẩu dưới hình thức tín dụng. Ngược lại, những nước mới xuất khẩu, không đủ nguồn lực tài chính như nước ta, sẽ gặp phải khó khăn. Tình hình này sẽ càng khó khăn hơn nếu các nước nghèo hơn không có các chính sách, cơ chế phù hợp khuyến khích nông dân sản xuất và hoạt động xuất khẩu. So với các nước xuất gạo khác, tuy nước ta gặp phải khó khăn như kể trên (thiếu tài chính, mới xuất khẩu), nhưng ta có thuận lợi là giá nhân công rẻ, giá thành sản xuất chế biến lúa gạo thấp hơn các nước khác (so sánh với loại gạo cùng chất lượng). Phải chăng đây là lợi thế tương đối của việc xuất khẩu gạo của nước ta? Và với lợi thế đó, nhà nước nên chăng có một cơ chế thoáng hơn cho phép các đơn

Bảng 2 : Tình hình xuất nhập khẩu của thế giới từ 1985-1990
(ĐVT: triệu tấn - lúa đã xay xát)

Các nước	1985	1986	1987	1988	1989	1990
Xuất của thế giới	11,4	12,5	12,5	10,7	13,7	12,5
Trong đó:						
- Thái Lan	4,1	4,3	4,3	4,8	6,0	4,8
- Mỹ	1,9	2,4	2,4	2,2	3,0	2,8
- Pakistan	1,0	1,1	1,2	0,9	0,8	1,1
- Trung Quốc	1,0	0,9	1,0	0,7	0,3	0,4
Nhập của thế giới	11,4	12,5	12,5	10,7	13,7	12,5
trong đó :						
- EEC	1,3	1,3	1,1	1,0	1,2	1,1
- Iran	0,6	0,6	1,0	0,8	0,6	0,7
Dự Trữ	54,0	55,0	51,3	44,2	45,6	51,0

Giá gạo trắng, 5% tấm (giá FOB Bangkok, USD/tấn)



Tản Mạn Về Chợ

Chợ thường là phạm vi hoạt động, là "thị trường" của các bà, các cô. Dân ông mà cấp giò đi chợ là có vấn đề. Độc thân? Vợ sanh? Hay vợ bỏ?... cho nên vô hình trung hình thành một thứ tình cảm nhỏ "xót xối" "thương thương" nào đó... Do đó, dân ông đi chợ thường "rẻ" hơn dân bà. Thường thì, dân ông ra giá bán cho tôi cái này năm ngàn, sáu ngàn... rồi tùy chị em mặc tình cần do dòng dế. Tính dân ông cũng hào phóng dễ dãi. Ít nhiều chút đỉnh, không sao. Và lại, ai lại "cò kè bớt một thêm hai" làm gì... giữa chợ. Nói vậy, chợ cũng phải cảnh giác. Giữa chợ đông mà có em nào "eo xèo mặt dả" thì cũng dễ bị xất ngoại như chơi.

Chị em bán hàng thường nghèo, cho nên cũng bức xúc với chuyện bán buôn của mình. So đo, so bì, tính hơn tính thiệt. Thà thua trời vạn bạn chứ không thua bạn một phân mà! Ngồi bán hàng, mắt liếc ngang, liếc dọc, tay miêng bằng nhau, hơn thua từng lời ăn tiếng nói. Nhất là lúc buổi trưa đứng bóng, hoặc chiều xế hoàng hôn, lòng dạ rối bời, nhìn gian hàng mình ấy này, thảm thán, trách móc:

- Buổi chợ đông con cá hồng anh chề lạt

Buổi chợ tan rồi con tép bạc anh khen ngon

- Trắng da vì bởi phấn dầy

Đen da vì bởi em ngồi chợ trưa

- Chợ chiều nhiều kẻ ế chanh

Nhiều cô gái đẹp nên anh lơ lạng

Hoặc, chanh chua mai mả:

Có mơ thì chợ vẫn đông

Không mơ thì chợ bỏ không buổi nào?

Chị em bán buôn rất bền nhay với khách hàng. Quen lạ, khó dễ hầu như họ đều nắm vững từng loại tính tình "con mồi", nên hàng "gao chợ nước sông" (hay "trôi sông lạc chợ") xuất đầu lộ diện là chị em dư sức "điều hành" thoải mái.

Ông bà xưa cũng có lý:

Trai khôn tìm vợ chợ đông

Gái khôn tìm chồng ở chốn ba quân

Tìm vợ chợ đông thì quá dễ. Cứ vô chợ thì tha hồ mà "lựa", chứ còn muốn tìm chồng ở chốn ba quân thì hơi khó.

TÔ VĂN BA

vị kinh doanh xuất khẩu gạo được xác định giá bán không theo giá quy định xuất của nhà nước cao hoặc thấp hơn, nếu các đơn vị này tìm kiếm được những hợp đồng xuất với giá có lợi. Mặt khác, tuy đang thiếu tài chính không thể trợ giá cho nông dân, nhưng Nhà nước phải tính toán trước khả năng đảm bảo không để sản phẩm của nông dân bị ứ thừa gây hậu quả xấu cho dòng lực sản xuất. Đồng thời, ta cũng có thể xuất với giá rẻ nhưng ứng trước vốn của nước nhập để mua lúa trong nước hay xuất dưới hình thức tín dụng như các nước khác đã làm. Nếu áp dụng tổng hợp nhiều hình thức xuất một cách linh động (cùng với việc đảm bảo chất lượng sản phẩm...) chúng ta hy vọng có thể tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường lúa gạo thế giới.

DTP

Tài liệu tham khảo

- LeMarchéMondialen 1990, FAO, 1991, Paris.

- Atlas Statistique, 1990 nhà xuất bản ENCYCLOPEDIA

UNIVERSALIS, tháng 4.1990.

- L'agriculture Mondial : Horizon 2000, FAO, nhà xuất bản ECONOMICA, 1989.